

Số : **64** /2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày **31** tháng 7 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định  
số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban  
nhân dân thành phố ban hành Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư  
phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ; Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 69/2005/QĐ-UB ngày 05 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 4053/SXD-QLKTXD ngày 17 tháng 6 năm 2008 về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 ban hành Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 6693/STC-BVG ngày 10 tháng 7 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 như sau:

**08080267**

## 1. Điều chỉnh một số đơn giá trong Biểu giá chuẩn như sau:

S T T	Loại công trình		Đơn vị	Suất vốn đầu tư	
				Móng nông hoặc cọc $L \leq 15m$	Móng cọc các loại $L > 15m$
	1		3	4	5
2	Biệt thự lầu	2. Khung, sàn BTCT, tường gạch, mái lợp ngói có trần, nền lát gạch ceramic các loại hay tương đương.	đồng/m <sup>2</sup>	2.250.000	2.300.000
		3. Khung, sàn BTCT, tường gạch, mái lợp tole có trần, nền lát gạch ceramic các loại hay tương đương.	đồng/m <sup>2</sup>	2.150.000	2.250.000
4	Nhà ở $\leq 4$ tầng	3. Cột, dầm, sàn BTCT, tường gạch, mái lợp tole, có trần, nền lát gạch xi măng ceramic hoặc tương đương.	đồng/m <sup>2</sup>	2.050.000	2.100.000

2. Điều chỉnh nội dung tại mục 4 phần Ghi chú trong Biểu giá chuẩn như sau:

“4. Trong trường hợp sử dụng vào mục đích tính lệ phí trước bạ nhà, công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2005 và Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan”.

3. Bổ sung một số đơn giá trong Biểu giá chuẩn như sau:

STT	Loại công trình	Đơn vị	Suất vốn đầu tư xây dựng mới (đồng)
1	Hồ nước ngầm, bể tự hoại xây gạch dung tích $> 50m^3$ .	đồng/m <sup>3</sup>	1.400.000
2	Tường rào xây gạch dày 10cm.	đồng/m <sup>2</sup>	290.000
3	Tường rào xây gạch dày 20cm.	đồng/m <sup>2</sup>	350.000
4	Rào lưới B40 có khung sắt.	đồng/m <sup>2</sup>	280.000
5	Rào lưới B40 có khung gỗ.	đồng/m <sup>2</sup>	130.000
6	Rào kẽm gai.	đồng/m <sup>2</sup>	50.000

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng hướng dẫn những trường hợp phát sinh cụ thể chưa nêu trong Biểu giá chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực UBND thành phố;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- VPHĐ-UB: Các PVP;
- Các Phòng CV, ĐTMT (3b);
- TTCB ; Lưu: VT, (ĐMT-C) D.180

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thành Tài